

Số: /KH-PGDĐT

Đắk Song, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Song năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 123/KH-SGDĐT ngày 30/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2025; Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc Ban hành kế hoạch chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng huyện Đắk Song năm 2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện Đắk Song năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cập nhật đầy đủ thông tin trường, lớp học, đội ngũ, học sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống điều hành thông minh IOC, cổng dữ liệu mở của tỉnh và các cơ sở dữ liệu khác. Thực hiện quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2025

Chính quyền số:

- Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. Thực hiện chuyển đổi sang phương thức IPv6 cho toàn bộ hạ tầng mạng, hệ thống trang thông tin điện tử ngành Giáo dục. Phấn đấu 100% trang thông tin điện tử ngành Giáo dục được chuyển đổi qua IPv6.

- 100% máy tính công chức của Phòng và viên chức quản lý các cơ sở giáo dục đủ điều kiện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% hệ thống thông tin của ngành được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phấn đấu đạt trên 95% văn bản điện tử trên hệ thống quản lý và điều hành (trừ văn bản mật), trên 95 % hồ sơ công việc được lập, lưu trữ điện tử.

Xã hội số:

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tài khoản định danh điện tử (VneID) và ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (DakNong - C).

- 100% tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có chữ ký số Ban Cơ yếu Chính phủ; trên 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng chữ ký số điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính trên dịch vụ công quốc gia.

- 100% tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức và người lao động sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- 100% tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức và người lao động được lập hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức về vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

2. Thể chế, chính sách số

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đang triển khai.

3. Hạ tầng số

- Chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới IPv6 đối với hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành và địa chỉ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Nhân lực số

Triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

5. Phát triển dữ liệu số

Cập nhật đầy đủ thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn; xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu ngành của tỉnh để kết nối,

cung cấp dữ liệu mở theo danh mục dữ liệu mở do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

6. Chính quyền số

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID theo quy định.

- Chủ động nâng cấp trang thông tin điện tử của đơn vị bảo đảm là thành phần của Cổng thông tin điện tử huyện.

7. Kinh tế số và xã hội số

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số,... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm về tần suất thực hiện.

- Phối hợp triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hưởng ứng ngày chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với tình hình thực tế (cuộc thi, video, nền tảng số...)

- Lan tỏa, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình; thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết cải cách hành chính với chuyển đổi số...

- Triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống, tội phạm trên trong gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

III. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của ngành nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong thực hiện chuyển đổi số.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của Phòng và các cơ sở giáo dục.

2. Tập trung nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt

đề, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

3. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trong thực hiện chuyển đổi số

- Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel,...) để hỗ trợ nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho ngành Giáo dục theo quy định của pháp luật. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Tập trung xây dựng các nền tảng số, trong đó, khuyến khích thực hiện giải pháp thí điểm triển khai trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp, chưa được bố trí kịp thời.

4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Tận dụng, lồng ghép ngân sách huyện đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định. Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch sử dụng trong dự toán chi thường xuyên theo định mức được bố trí hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình thực hiện theo quy định.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc huyện sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, trang bị theo quy định.

2. Các cơ sở giáo dục

Sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định thường xuyên nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, trang bị.

Triển khai chương trình dạy và học về kỹ năng số, áp dụng STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông; thiết kế và áp dụng bài giảng điện tử tại một số môn học như Tin học, tiếng Anh tại các trường.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo huyện Đăk Song năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- UBND huyện;
- Các cơ sở giáo dục thuộc huyện;
- Trang Web Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Mai Trần Anh